

Bản án số: **04/2019/ DS-ST**

Ngày: 23/4/2019

V/v: " Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 175/2018/TLST-DS ngày 20/12/2018 về tranh chấp "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST- DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công Ty TNHH TM & DV XD T.**

Địa chỉ: 09L Đường L, phường A, quận T, thành phố Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Văn T.** Sinh năm 1966.

Địa chỉ: 09L Đường L, phường A, quận T, thành phố Đ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Mai Tiến L.** Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ 59, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 02/11/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Vũ Văn T đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Công Ty TNHH TM & DV XD T trình bày:*

Từ ngày 28/07/2015 ông Mai Tiến L có đến DNTN TM và DV XD T nay là Công Ty TNHH TM & DV XD T liên hệ mua xi măng để bán cho các công trình xây dựng và các hộ gia đình xây nhà ở. Khi mua bán hai bên không ký kết hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận bằng miệng chậm nhất là 02 ngày sau mỗi đợt giao nhận hàng ông L sẽ tới trụ sở của doanh nghiệp để thanh toán tiền, quá trình mua bán hai bên đã thực hiện như thỏa thuận. Đến ngày 28/10/2015 sau khi thanh toán công nợ, ông L tiếp tục mua 6 tấn xi măng và đến nay ông L chưa thanh toán. Ông L có viết giấy nợ tính đến ngày 31/12/2017 ông L còn nợ 6 tấn x 1.420.000 đồng = 8.520.000 đồng.

Như thỏa thuận thì Công ty tính lãi từ ngày 30/10/2015 nhưng Công ty chỉ tính từ ngày 02/01/2018 thì ông L đã quá hạn thanh toán, vậy nên Công ty tính lãi

quá hạn như thông báo của Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như sau :

Từ 02/01/2018 đến 22/4/2019 = $(8.520.000 \times 8.5\%) / 365 \times 150\% \times 476$ ngày
= 1.415.000 đồng.

Công ty đã nhiều lần liên hệ đề nghị ông L thanh toán khoản tiền còn nợ, tuy nhiên ông L vẫn không chịu thanh toán. Vì vậy Công ty TNHH TM & DV XD T khởi kiện buộc ông Mai Tiến L phải thanh toán số tiền còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 22/4/2019 cho Công ty là :

Số tiền gốc còn nợ:	8.520.000 đồng
Tiền lãi tính đến ngày 22/4/2019:	1.415.000 đồng
Tổng cộng số tiền gốc và lãi:	9.935.000 đồng

* Bị đơn ông Mai Tiến L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông L không đến Tòa án để trình bày ý kiến và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền giữa Công Ty TNHH TM & DV XD T và ông Mai Tiến L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 28/3/2019 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn ông Mai Tiến L nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Mai Tiến L.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, ông Mai Tiến L không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát quan hệ làm ăn và tin tưởng lẫn nhau nên Công Ty TNHH TM & DV XD T đã bán nợ cho ông Mai Tiến L 6 tấn xi măng $\times 1.420.000 = 8.520.000$. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Võ Văn Thù là đại diện Công ty TNHH TM & DV XD T đã cung cấp chứng

cứ là giấy nợ ngày 28/10/2015 thể hiện nội dung "đến ngày 31/12/2017 còn nợ lại 8.520.000 đồng, có chữ ký và họ tên ông Mai Tiến L". Tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH TM & DV XD T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Mai Tiến L phải thanh toán số tiền còn nợ gốc 8.520.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/4/2019 là: 1.415.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi: 9.935.000 đồng. Đối với số tiền lãi 1.415.000 đồng Công ty yêu cầu với mức lãi suất 0,7%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Do ông Mai Tiến L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 278 và 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM & DV XD T, buộc ông Mai Tiến L phải thanh toán cho Công ty TNHH TM & DV XD T số tiền gốc còn nợ 8.520.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/4/2019 là: 1.415.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi: 9.935.000 đồng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH TM & DV XD T được chấp nhận nên bị đơn ông Mai Tiến L phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền Ông L phải chịu là 9.935.000 đồng x 5% = 496.750 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 278 và 280, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH TM & DV XD T đối với ông Mai Tiến L.

Xử:

- Buộc ông Mai Tiến L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH TM & DV XD T số tiền 9.935.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 8.520.000 đồng và nợ lãi: 1.415.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Tiến L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 496.750 đồng.

- Công ty TNHH TM & DV XD T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0005898 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc